ĐỔI MỚI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO HƯỚNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Thị Uyên
Trường Tiểu học Giảng Võ, Hà Nội

Tóm tắt: *Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dạy học môn Tiếng Anh tiểu học đặt trọng tâm vào phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Điều này đòi hỏi công tác quản lý dạy học phải chuyển dịch từ quản lý hành chính sang bảo đảm chất lượng đầu ra. Trên cơ sở tổng hợp và hệ thống hóa tài liệu lý luận, bài viết làm rõ sự cần thiết phải đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu đề xuất khung quản lý gồm sáu thành tố: xác lập chuẩn đầu ra; hoạch định dạy học; tổ chức dạy học và môi trường giao tiếp; phát triển đội ngũ; đánh giá theo chuẩn đầu ra; phản hồi và cải tiến liên tục. Khung đề xuất nhấn mạnh việc sử dụng minh chứng kết quả học tập để tối ưu hóa quyết định quản lý và nâng cao chất lượng dạy học tiểu học.*

Từ khóa: *Quản lý dạy học; bảo đảm chất lượng; chuẩn đầu ra; năng lực giao tiếp; tiếng Anh tiểu học.*

INNOVATING THE MANAGEMENT FUNCTIONS OF ENGLISH TEACHING ACTIVITIES IN PRIMARY SCHOOLS TOWARDS QUALITY ASSURANCE TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Abstract: *In the context of the 2018 General Education Curriculum, primary English teaching focuses on developing students' communicative competence, requiring instructional management to shift from administrative control to outcome-based quality assurance. Using literature analysis and systematization, this paper highlights the necessity of innovating primary English teaching management. It proposes a six-component framework: establishing learning outcomes; instructional planning; organizing teaching and communicative environments; teacher development; outcome-based assessment; and feedback and continuous improvement. The framework emphasizes using learning evidence to inform managerial decisions and enhance teaching quality in primary schools.*

Keywords: *Instructional management; quality assurance; learning outcomes; communicative competence; primary English.*

Nhận bài: 05/08/2026 Phản biện: 06/09/2026 Duyệt đăng: 10/09/2026

I. GIỚI THIỆU

Trong xu thế hội nhập quốc tế, năng lực sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đóng vai trò thiết yếu đối với người học ngay từ các cấp học nền tảng. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục tiểu học đang chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với môn Tiếng Anh, yêu cầu này đòi hỏi sự chuyển dịch mục tiêu từ trang bị kiến thức ngôn ngữ hàn lâm sang hình thành và phát triển năng lực giao tiếp ban đầu. Sự thay đổi về chuẩn đầu ra đặt ra yêu cầu tất yếu phải đổi mới công tác quản lý dạy học ở cấp trường. Tuy nhiên, thực tiễn quản lý tại nhiều cơ sở giáo dục hiện nay vẫn chịu ảnh hưởng của cách tiếp cận hành chính, thiên về kiểm tra hồ sơ, tiến độ chương trình hơn là sử dụng dữ liệu kết quả học tập để cải tiến chất lượng. Bên cạnh đó, các điều kiện về thời lượng, môi trường giao tiếp và cơ hội thực hành chưa đồng đều càng làm nổi bật nhu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức quản lý. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, vấn đề đổi mới chức năng quản lý dạy học theo hướng bảo đảm chất lượng đáp ứng chuẩn đầu ra năng lực giao tiếp vẫn cần được tiếp tục làm rõ. Do đó, bài viết tập trung luận giải cơ sở lý luận và đề xuất khung đổi mới bốn chức năng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở trường tiểu học, nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

II. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1. Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở trường tiểu học

Quản lý hoạt động dạy học là một bộ phận trung tâm của quản lý nhà trường, bao gồm quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của chủ thể quản lý nhằm bảo đảm hoạt động dạy và học diễn ra phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Trong nhà trường tiểu học, quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh có thể được hiểu là quá trình chủ thể quản lý, trước hết là hiệu trưởng và các cán bộ quản lý chuyên môn, tác động có định hướng đến giáo viên, học sinh và các điều kiện bảo đảm dạy học nhằm tổ chức, điều phối, kiểm soát và cải tiến quá trình dạy học môn Tiếng Anh theo mục tiêu của chương trình.

Khác với quản lý việc thực hiện một môn học theo cách tiếp cận hành chính đơn thuần, quản lý dạy học theo định hướng phát triển năng lực cần quan tâm đồng thời đến đầu vào, quá trình, kết quả và cải tiến chất lượng. Trong đó, kết quả học tập và năng lực của học sinh là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động quản lý.

2.2. Yêu cầu phát triển năng lực giao tiếp trong dạy học Tiếng Anh

Dạy học ngoại ngữ theo định hướng giao tiếp nhấn mạnh khả năng sử dụng ngôn ngữ trong những hoàn cảnh có ý nghĩa thay vì chỉ ghi nhớ các đơn vị kiến thức ngôn ngữ. Người học cần có cơ hội nghe, nói, đọc và viết trong những nhiệm vụ phù hợp với trình độ và nhu cầu giao tiếp.

Ở cấp tiểu học, yêu cầu này đặt ra cho nhà trường không chỉ nhiệm vụ tổ chức các giờ học trên lớp mà còn phải tạo dựng môi trường và điều kiện để học sinh được sử dụng tiếng Anh một cách phù hợp. Vì vậy, quản lý dạy học môn Tiếng Anh cần bao quát cả việc xác định mục tiêu đầu ra, tổ chức hoạt động học tập, phát triển đội ngũ giáo viên, bảo đảm học liệu và thiết bị, tổ chức môi trường sử dụng tiếng Anh và đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

2.3. Bảo đảm chất lượng trong quản lý hoạt động dạy học

Bảo đảm chất lượng được hiểu theo hướng thiết lập các yêu cầu, tiêu chí và quy trình cần thiết nhằm duy trì và không ngừng cải thiện chất lượng của quá trình giáo dục. Khi vận dụng vào quản lý dạy học môn Tiếng Anh, bảo đảm chất lượng không chỉ là kiểm tra xem giáo viên có thực hiện đầy đủ kế hoạch hay không mà còn phải xác định rõ chất lượng cần đạt, cách thức đo lường kết quả và cơ chế sử dụng kết quả để cải tiến.

Theo cách tiếp cận này, chuẩn đầu ra về năng lực giao tiếp của học sinh trở thành một căn cứ quan trọng để xác định mục tiêu quản lý. Các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá cần được thiết kế thống nhất nhằm hướng tới kết quả đó.

2.4. Sự chuyển đổi trong tư duy quản lý

Từ yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh cần chuyển đổi trên một số phương diện cơ bản.

Thứ nhất, từ quản lý việc hoàn thành chương trình sang quản lý kết quả học tập và năng lực của học sinh. Việc bảo đảm giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung chương trình vẫn cần thiết nhưng không phải là tiêu chí cuối cùng của chất lượng. Cần quan tâm học sinh đạt được những gì sau quá trình dạy học.

Thứ hai, từ kiểm tra hành chính sang bảo đảm chất lượng. Kiểm tra hồ sơ, kế hoạch và tiến độ cần được kết hợp với quan sát hoạt động dạy học, phân tích kết quả đánh giá và xác định những vấn đề cần cải tiến.

Thứ ba, từ hoạt động chuyên môn riêng lẻ sang phát triển cộng đồng học tập chuyên môn. Giáo viên cần được tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm, cùng phân tích bài học, trao đổi dữ liệu đánh giá và phối hợp xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng.

Thứ tư, từ quản lý theo chu kỳ kế hoạch sang quản lý theo chu trình cải tiến liên tục. Kết quả đánh giá cần được sử dụng để điều chỉnh kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và các điều kiện bảo đảm dạy học ở những chu kỳ tiếp theo.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, chủ yếu gồm phân tích tài liệu, tổng hợp, hệ thống hóa, so sánh và khái quát hóa lý luận.

Nguồn tư liệu được phân tích bao gồm các văn bản định hướng đổi mới giáo dục và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học, phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực giao tiếp, lãnh đạo chuyên môn và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng để xác định các yêu cầu mới đối với quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh. Phương pháp so sánh được sử dụng nhằm làm rõ sự khác biệt giữa cách tiếp cận quản lý thiên về hành chính với cách tiếp cận quản lý theo hướng phát triển năng lực và bảo đảm chất lượng. Trên cơ sở đó, phương pháp khái quát hóa được sử dụng để đề xuất khung đổi mới các chức năng quản lý.

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là các nội dung và phương thức thực hiện chức năng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở trường tiểu học theo hướng bảo đảm chất lượng.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Yêu cầu đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh

Phân tích cơ sở lý luận cho thấy đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh không đơn thuần là thay đổi phương pháp quản lý mà cần tái cấu trúc nội dung của từng chức năng quản lý theo mục tiêu phát triển năng lực học sinh.

Điểm cốt lõi của sự đổi mới là chuyển chuẩn đầu ra và chất lượng học tập của học sinh thành căn cứ xuyên suốt của quá trình quản lý. Theo đó, bốn chức năng quản lý có mối quan hệ liên tục:

Lập kế hoạch → Tổ chức thực hiện → Chỉ đạo → Kiểm tra, đánh giá → Phản hồi và cải tiến.

Chu trình này tạo thành cơ chế bảo đảm chất lượng, trong đó kết quả kiểm tra, đánh giá không kết thúc quá trình quản lý mà trở thành dữ liệu đầu vào cho việc điều chỉnh kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học ở chu kỳ tiếp theo.

4.2. Đổi mới chức năng lập kế hoạch

Lập kế hoạch cần được chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên số tiết, nội dung và tiến độ sang kế hoạch hướng tới kết quả học tập và năng lực giao tiếp của học sinh.

Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh của nhà trường cần xác định rõ mục tiêu đầu ra theo từng giai đoạn, những năng lực cần hình thành, điều kiện thực hiện, phương thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá kết quả. Trong phạm vi điều kiện của từng trường, kế hoạch có thể tích hợp các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ tiếng Anh, dự án học tập hoặc hoạt động giao tiếp phù hợp với lứa tuổi.

Đồng thời, cán bộ quản lý cần thực hiện phân tích và phân bổ nguồn lực gồm đội ngũ giáo viên, thời lượng, phòng học, thiết bị nghe nhìn, học liệu và nguồn tài nguyên số. Việc phân bổ nguồn lực cần dựa trên mức độ đáp ứng mục tiêu chất lượng thay vì chỉ căn cứ vào khả năng sẵn có.

4.3. Đổi mới chức năng tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện cần bảo đảm sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào quá trình dạy học. Trong đó, tổ chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa kế hoạch nhà trường thành kế hoạch chuyên môn và hỗ trợ giáo viên triển khai.

Một nội dung cần được tăng cường là phát triển đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ học liệu, phân tích kết quả học tập và trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động giao tiếp.

Bên cạnh đó, nhà trường cần từng bước xây dựng môi trường hỗ trợ học sinh sử dụng tiếng Anh thông qua các góc tiếng Anh, bảng thông tin, hoạt động giao tiếp, ngày hội hoặc câu lạc bộ tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế. Mục tiêu của các hoạt động này không phải gia tăng hoạt động một cách hình thức mà tạo thêm cơ hội để học sinh vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học.

4.4. Đổi mới chức năng chỉ đạo theo hướng lãnh đạo chuyên môn

Trong bối cảnh phát triển năng lực, chỉ đạo hoạt động dạy học cần chuyển từ việc truyền đạt mệnh lệnh hành chính sang lãnh đạo chuyên môn và hỗ trợ cải tiến hoạt động dạy học.

Hiệu trưởng và cán bộ quản lý chuyên môn cần theo dõi chất lượng dạy học thông qua nhiều nguồn thông tin, bao gồm quan sát giờ học, trao đổi với giáo viên, kết quả đánh giá học sinh và phản hồi từ quá trình tổ chức hoạt động học tập.

Hoạt động dự giờ vì vậy không chỉ nhằm kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy mà cần hướng tới phân tích mức độ tham gia của học sinh, cơ hội sử dụng tiếng Anh, mức độ tương tác và sự phù hợp giữa hoạt động dạy học với mục tiêu năng lực.

Một nội dung khác của chức năng chỉ đạo là quản lý học liệu và tài nguyên số. Nhà trường cần định hướng giáo viên lựa chọn học liệu có chất lượng, phù hợp với chương trình, trình độ học sinh và mục tiêu dạy học; đồng thời sử dụng công nghệ theo hướng hỗ trợ chất lượng chứ không thay thế vai trò của giáo viên.

4.5. Đổi mới chức năng kiểm tra, đánh giá theo hướng bảo đảm chất lượng

Kiểm tra, đánh giá là chức năng có ý nghĩa đặc biệt trong quản lý chất lượng dạy học. Nếu hoạt động đánh giá chỉ tập trung vào kiến thức ngôn ngữ, thông tin thu được chưa đủ để phản ánh đầy đủ năng lực giao tiếp của học sinh.

Do đó, nhà trường cần xây dựng cơ chế đánh giá kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong những hoạt động phù hợp. Các nhiệm vụ đánh giá cần tạo cơ hội để học sinh thể hiện khả năng sử dụng tiếng Anh trong những tình huống tương đối gần với giao tiếp thực tế.

Kết quả đánh giá cần được tổng hợp và phân tích ở cấp cá nhân, lớp học và tổ chuyên môn để xác định những điểm mạnh, hạn chế và xu hướng tiến bộ. Quan trọng hơn, dữ liệu đánh giá cần được sử dụng để điều chỉnh kế hoạch và hoạt động dạy học thay vì chỉ phục vụ việc xếp loại.

4.6. Khung bảo đảm chất lượng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh

Từ các kết quả phân tích trên, có thể khái quát khung quản lý theo hướng bảo đảm chất lượng như sau:

Yêu cầu của Chương trình GDPT 2018

↓

Xác định chuẩn đầu ra và năng lực giao tiếp cần đạt

↓

Lập kế hoạch theo kết quả đầu ra

↓

Tổ chức nguồn lực và hoạt động dạy học

↓

Lãnh đạo, hỗ trợ và phát triển chuyên môn
↓
Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và năng lực giao tiếp
↓
Phân tích dữ liệu – phản hồi – cải tiến

Khung trên cho thấy điểm mới không nằm ở việc xác định lại bốn chức năng quản lý vốn đã được thừa nhận trong khoa học quản lý, mà ở việc tái cấu trúc nội dung và tiêu chí thực hiện các chức năng đó theo yêu cầu phát triển năng lực giao tiếp và bảo đảm chất lượng đầu ra của môn Tiếng Anh.

4.7. Thảo luận

Khung đề xuất cho thấy quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cần được nhìn nhận như một quá trình quản lý chất lượng liên tục. Trong đó, hiệu trưởng không chỉ thực hiện vai trò quản lý hành chính mà còn cần thực hiện vai trò lãnh đạo chuyên môn, tạo điều kiện cho giáo viên phát triển năng lực nghề nghiệp và xây dựng môi trường cải tiến chất lượng.

Cách tiếp cận này cũng góp phần giải quyết một hạn chế phổ biến của quản lý dạy học: sự tách rời giữa kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá. Khi chuẩn đầu ra được sử dụng làm điểm quy chiếu chung, các chức năng quản lý có thể được liên kết thành một hệ thống thống nhất.

Tuy nhiên, việc triển khai khung quản lý trên thực tế phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng nhà trường, bao gồm năng lực quản lý chuyên môn, chất lượng đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thời lượng dạy học và đặc điểm học sinh. Vì vậy, khung đề xuất cần được tiếp tục kiểm chứng bằng các nghiên cứu thực nghiệm tại các trường tiểu học ở những địa bàn và điều kiện khác nhau.

V. KẾT LUẬN

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra yêu cầu đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực và bảo đảm chất lượng. Trên cơ sở phân tích lý luận, bài viết xác định sự cần thiết phải chuyển từ quản lý thiên về thực hiện nội dung và kiểm tra hành chính sang quản lý dựa trên kết quả học tập, năng lực giao tiếp và cải tiến chất lượng.

Bài viết đề xuất đổi mới bốn chức năng quản lý gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá theo một chu trình bảo đảm chất lượng liên tục. Trong đó, chuẩn đầu ra về năng lực giao tiếp của học sinh được xác định là căn cứ xuyên suốt; kết quả đánh giá được sử dụng như nguồn dữ liệu để phản hồi và cải tiến hoạt động quản lý.

Khung lý luận được đề xuất góp phần làm rõ nội dung đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở trường tiểu học trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời cung cấp cơ sở tham chiếu cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo về quản lý chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở cấp tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh.

Chính phủ. (2017). Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Darling-Hammond, L., Hyler, M. E., & Gardner, M. (2017). Effective teacher professional development. Learning Policy Institute.

Hattie, J. (2015). The applicability of visible learning to higher education. Scholarship of Teaching and Learning in Psychology, 1(1), 79–91. https://doi.org/10.1037/stl0000021

OECD. (2019). OECD future of education and skills 2030: OECD learning compass 2030. OECD Publishing.

UNESCO. (2021). Reimagining our futures together: A new social contract for education. UNESCO.

Richards, J. C. (2017). Teaching English through English: Proficiency, pedagogy and performance. RELC Journal, 48(1), 7–30. https://doi.org/10.1177/0033688217690059

Stiggins, R. (2005). From formative assessment to assessment for learning: A path to success in standards-based schools. Phi Delta Kappan, 87(4), 324–328. https://doi.org/10.1177/003172170508700414

Timperley, H. (2011). Realizing the power of professional learning. Open University Press.

UNESCO. (2017). Accountability in education: Meeting our commitments. Global Education Monitoring Report.